TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 19, 20.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Ông Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 19 và 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 29/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Hà Văn Đ ; sinh năm: 1966 Trú tại: Bản Chiên Pục, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông: Lò Văn T - Đã chết. Con bà: Hà Thị - Sinh năm: 1930. Vợ: Lương Thị C - sinh năm 1966. Có ba con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989. Hiện tại mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Chiên Pục, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/7/2019, chuyển tạm giam ngày 29/7/2019, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2019 bị cáo đi chợ phiên ở bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát chơi. Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện với nhau, bị cáo biết người này có mang theo ma túy nên hỏi mua, người này đồng ý bán cho bị cáo hai gói nilon màu hồng bên trong đều chứa heroin với số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*), sau khi mua được heroin, bị cáo xin thêm năm viên hồng phiến (*ma túy tổng hợp*), xin được hồng phiến bị cáo

gói lại bằng túi nilon màu hồng rồi bỏ tất cả số ma túy vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về nhà.

Đến khoảng 23 giờ ngày 23/7/2019 bị cáo đi bộ từ nhà lên bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát để viếng đám tang ông Tặng Ngọc S , bị cáo mang theo số ma túy mua và xin được ngày 15/7/2019 để bán cho người nghiện ma túy ở bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát. Sau khi viếng đám tang xong bị cáo ra ngoài thì gặp Triệu Văn S , sinh năm 1982, trú tại bản Pù Quăn, xã Pù Nhi hỏi mua ma túy với bị cáo với số tiền là 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) được hai viên hồng phiến, sau đó S và bị cáo cùng sử dụng hai viên hồng phiến mà S vừa mua với bị cáo. Sử dụng ma túy xong bị cáo tiếp tục ở lại chơi trong bản. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/7/2019 bị cáo đang đi bộ từ bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát để về nhà thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định số: 1792/PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Cục bột màu trắng ngà chứa trong gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,275g (không phẩy hai bảy năm gam) loại: Heroin.

- Cục bột màu trắng ngà chứa trong gói nilon màu hồng bên trong có lớp nilon màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,873g (một phẩy tám bảy ba gam) loại: Heroin.

- Ba viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" chứa trong gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,291g (không phẩy hai chín một gam) loại: Methamphetamine

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-MT ngày 27/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo từ 28 đến 32 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt,

thu nhập thấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên bán để kiếm lời lấy tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa vắng mặt nhưng có luận cứ bào chữa, đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản Chiên Pục xã Tén Tằn là xã biên giới có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX Căn cứ: Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **2,148g** heroin và **0,291g** Methamphetamine, tổng trọng lượng 2 chất ma túy là **2,439g** nhằm mục đích mua bán đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính

sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo đã mua và xin ma túy nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ (theo lời khai của bị cáo), việc mua bán chỉ có hai người với nhau không có ai chứng kiến. Vì vậy không có căn cứ tiến hành xác minh.

Đối với Triệu Văn Sệnh là người mua ma túy với bị cáo, số ma túy này Sệnh và bị cáo đã cùng sử dụng hết, hơn nữa trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập làm rõ nhưng Sệnh không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết Sệnh đi đâu, làm gì, ở đâu, việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo và Sệnh không có ai chứng kiến. Vì vậy không có đủ căn cứ tiến hành xác minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: 28 (*Hai tám)* tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (24/7/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi rõ vụ Hà Văn Đ, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Văn Đạt và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa . Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS-ML, ngày 27/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 08/TV/CCTHADS ngày 28/10/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tén Tằn, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.